

NGÀNH: KỸ THUẬT DẦU KHÍ

STT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính
1	DCN003839	LÊ HỮU HIỆP	11/09/1997	Nam
2	KQH004082	HOÀNG PHÚ XUÂN HÀO	11/03/1997	Nam
3	BKA005328	PHẠM VIỆT HOÀNG	17/12/1997	Nam
4	BKA012271	LẠI VĂN THIÊM	17/01/1997	Nam
5	HHA007718	NGUYỄN THỊ LIÊN	25/05/1997	Nữ
6	THV012835	NGUYỄN THỊ THU	05/11/1996	Nữ
7	SPH010734	ĐỖ GIA LƯỢNG	07/07/1997	Nam
8	BKA014966	TRẦN QUỐC VIỆT	13/11/1997	Nam
9	YTB015450	VŨ XUÂN NGHỊ	04/07/1997	Nam
10	KQH009273	ĐỖ ĐÌNH NAM	09/07/1997	Nam
11	YTB009428	LÊ MẠNH HÙNG	28/02/1997	Nam
12	YTB002722	NGUYỄN THẾ CÔNG	06/10/1996	Nam
13	THP011404	ĐỖ DUY PHÚC	22/01/1997	Nam
14	THP012144	PHẠM BẢO QUÝ	21/08/1997	Nam
15	HDT017482	NGUYỄN THỊ NGÀ	30/04/1997	Nữ
16	KQH004774	BÙI THÀNH HIẾU	25/01/1996	Nam
17	HDT022335	LÊ VĂN TÂN	10/04/1996	Nam
18	YTB001779	NGUYỄN SỸ BẢO	25/11/1996	Nam
19	TND024026	TẠ ĐỨC THỊNH	05/03/1997	Nam
20	KQH001994	LÊ VĂN DUẬN	18/01/1996	Nam
21	TTN023549	NGUYỄN VĂN XUÂN	07/02/1997	Nam
22	HVN003965	VŨ VĂN HÒA	31/05/1997	Nam
23	BKA010206	PHẠM VĂN PHONG	30/06/1997	Nam
24	SPS024803	TRẦN SƠN TÙNG	22/11/1997	Nam
25	SPH008637	NGUYỄN ĐỨC KHANG	24/12/1997	Nam
26	KQH005928	LÊ QUANG HUY	28/08/1997	Nam
27	YTB020216	NGUYỄN DOÃN THẮNG	31/01/1997	Nam
28	DCN009358	ĐỖ ĐÌNH QUYẾT	28/10/1997	Nam
29	HDT028740	NGUYỄN ĐÌNH TÙNG	10/09/1996	Nam
30	YTB002373	NGUYỄN VIỆT CHIẾN	23/10/1997	Nam
31	YTB012200	PHẠM BÌNH LIÊM	20/07/1993	Nam
32	DCN011385	CHU TRUNG TIẾN	15/09/1996	Nam
33	YTB001359	TRẦN VIỆT ANH	10/08/1997	Nam
34	TND025456	HOÀNG VĂN THƯỢNG	26/02/1997	Nam
35	YTB002873	ĐỖ ĐỨC CƯỜNG	04/03/1997	Nam
36	HDT017070	NGUYỄN BẢ NAM	28/01/1996	Nam
37	THP008776	NGUYỄN ĐỨC LONG	14/05/1997	Nam
38	BKA014483	NGUYỄN THANH TÙNG	20/02/1997	Nam
39	YTB024220	BÙI THANH TÙNG	03/10/1997	Nam
40	THP002059	PHẠM THỊ THÚY DIỄM	22/08/1997	Nữ
41	DCN002560	NGUYỄN ĐÌNH ĐỨC	23/06/1997	Nam
42	SPH016001	PHẠM ĐỨC THẮNG	15/05/1997	Nam
43	THP007552	LÊ VĂN KHÔI	29/03/1997	Nam
44	HDT016572	LƯƠNG TẤT MINH	19/06/1997	Nam
45	HDT019577	TRỊNH KHẮC PHÚC	01/01/1995	Nam
46	THP001766	LÊ VĂN CÔNG	28/09/1997	Nam
47	BKA006293	PHẠM THANH HƯNG	21/02/1997	Nam

STT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính
48	SPH011930	NGUYỄN KHÁNH NAM	15/07/1997	Nam
49	SPH006369	NGUYỄN TRUNG HIẾU	21/10/1996	Nam
50	THP003332	MẠC VIỆT ĐỨC	24/06/1997	Nam
51	KHA000692	TRẦN THỊ LAN ANH	21/04/1997	Nữ
52	YTB000094	VŨ VĂN AN	04/02/1997	Nam
53	SPH013540	ĐƯƠNG HỮU PHƯỚC	24/10/1997	Nam
54	TND003263	PHAN MẠNH CƯỜNG	07/04/1997	Nam
55	KQH008969	VŨ ĐỨC MẠNH	25/07/1997	Nam
56	TLA002285	NGUYỄN QUỐC CƯỜNG	04/03/1997	Nam
57	HDT009042	QUÁCH MINH HIẾU	29/02/1996	Nam
58	KHA003808	NGUYỄN THỊ HOA	11/08/1997	Nữ
59	YTB019114	NGUYỄN VIỆT TÂN	11/12/1997	Nam
60	HDT017139	NGUYỄN VĂN NAM	15/08/1997	Nam
61	HDT007268	NGUYỄN HỮU HẢI	08/11/1997	Nam
62	YTB003977	PHAN HỒNG DUY	29/09/1997	Nam
63	HHA002810	VŨ TUẤN DƯƠNG	06/11/1997	Nam
64	HDT005620	NGÔ VĂN ĐÔN	15/08/1997	Nam
65	KQH011514	NGUYỄN XUÂN QUYẾT	09/04/1997	Nam
66	HHA001230	ĐÀO VĂN BẢO	16/07/1997	Nam
67	YTB022799	NGUYỄN THỊ HƯƠNG TRANG	09/09/1997	Nữ
68	DCN001465	LÊ VĂN CƯỜNG	01/08/1997	Nam
69	YTB005675	NGUYỄN TRƯỜNG GIANG	21/08/1997	Nam
70	BKA005568	DƯƠNG THỊ HUỆ	19/05/1997	Nữ
71	SPH006622	DƯƠNG VĂN HÒA	23/03/1997	Nam
72	LNH003164	NGUYỄN THỊ THU HIỀN	15/05/1996	Nữ
73	BKA004816	NGUYỄN VIỆT HIẾU	09/09/1997	Nam
74	SPH003192	LÊ TRUNG DŨNG	04/07/1994	Nam
75	THV003937	VƯƠNG VĂN HẠNH	13/11/1997	Nam
76	YTB004534	NGUYỄN DUY ĐẠI	09/05/1997	Nam
77	HDT000286	ĐÀO HOÀNG ANH	11/12/1997	Nam
78	DCN009977	HOÀNG VĂN THANH	05/12/1997	Nam
79	TDV023558	NGUYỄN ĐĂNG PHÚC	10/06/1996	Nam
80	KQH004830	LÊ TRUNG HIẾU	16/06/1997	Nam
81	SPH006836	NGUYỄN ĐĂNG HOÀNG	09/11/1997	Nam
82	HDT006042	NGUYỄN XUÂN ĐỨC	29/09/1997	Nam
83	TDV004049	THÁI MẠNH CƯỜNG	16/03/1997	Nam
84	YTB008055	TRẦN MINH HIẾU	22/09/1997	Nam
85	LNH001339	TRẦN TUẤN CƯỜNG	06/08/1997	Nam
86	DHU008016	DƯƠNG HÙNG	02/02/1995	Nam
87	TDV003848	NGUYỄN CÔNG CƯỜNG	09/01/1997	Nam
88	SPH006179	CAO MINH HIẾU	19/10/1997	Nam
89	HDT009120	BÙI KHẮC HÌNH	10/05/1997	Nam
90	YTB011376	TRƯƠNG CÔNG KHÁNH	13/11/1996	Nam
91	YTB014269	TRẦN VĂN MẠNH	16/11/1996	Nam
92	HHA006092	NGUYỄN TRẦN ĐỨC HUY	25/07/1997	Nam
93	DHU003069	NGUYỄN VĂN DŨNG	28/11/1995	Nam
94	HDT021917	TRỊNH HỒNG SƠN	04/01/1997	Nam

STT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính
95	HDT008897	LÊ MINH HIẾU	03/09/1997	Nam
96	BKA014033	PHẠM VĂN TRƯỜNG	16/05/1997	Nam
97	YTB003700	HOÀNG ANH DŨNG	20/08/1997	Nam
98	HHA004072	NGUYỄN NGỌC HẢI	15/07/1997	Nam
99	SPH018160	PHAN THỂ TRUNG	18/03/1997	Nam
100	YTB008658	ĐỖ HUY HOÀNG	20/08/1997	Nam
101	KHA011304	ĐỖ NGỌC TUYÊN	26/08/1997	Nam
102	HDT017185	PHẠM VĂN NAM	02/07/1997	Nam
103	THP010206	NGUYỄN HỮU NGHĨA	30/11/1997	Nam
104	HHA007471	BÙI THỊ THANH LAN	12/02/1997	Nữ
105	YTB009660	NGUYỄN ĐÌNH HUY	09/11/1997	Nam
106	HDT012969	TRẦN TRUNG KIÊN	12/11/1997	Nam
107	HHA016346	HỒ TUẤN VŨ	01/06/1997	Nam
108	TLA015607	PHẠM QUỐC VIỆT	03/01/1997	Nam
109	HHA016073	NGÔ THỊ BẢO VÂN	09/05/1995	Nữ
110	YTB022097	TRẦN MINH TIẾN	26/08/1997	Nam
111	TDV022000	LÊ VĂN NHẬT	25/06/1996	Nam
112	YTB019463	NGUYỄN PHÚ THÀNH	27/02/1997	Nam
113	HDT011038	LÊ VĂN HUY	30/09/1997	Nam
114	HDT000527	LÊ HOÀNG ANH	08/01/1996	Nữ
115	THV004197	LÊ MẠNH HẬU	21/09/1997	Nam
116	KQH000804	ĐỖ THỊ NGỌC ÁNH	23/07/1996	Nữ
117	TND027710	ĐẶNG ANH TUẤN	19/08/1994	Nam
118	BKA007759	PHẠM VĂN LINH	29/09/1997	Nam
119	KQH000417	NGUYỄN THỂ ANH	11/03/1997	Nam
120	YTB014846	ĐÀO VĂN NAM	10/11/1997	Nam
121	KQH010242	NGUYỄN VĂN NHỎ	12/01/1997	Nam
122	BKA009654	ĐỖ VĂN NGUYỄN	27/06/1996	Nam
123	YTB005073	NGÔ VIỆT ĐOÀN	25/06/1997	Nam
124	KHA007889	CAO THỊ MINH PHƯƠNG	22/03/1997	Nữ
125	THP016083	PHẠM VĂN TUẤN	20/11/1997	Nam
126	BKA014906	ĐOÀN VĂN VIỆN	07/10/1997	Nam
127	BKA001989	DƯƠNG HOÀNG DIỆP	06/05/1997	Nam
128	YTB003840	TRẦN MẠNH DŨNG	11/10/1997	Nam
129	THV012524	TRẦN ANH THẮNG	29/07/1997	Nam
130	HHA001000	VŨ DUY ANH	28/02/1997	Nam
131	THV007068	VI ANH BẢO LÂM	09/12/1997	Nam
132	THP015869	LẠI ĐÌNH TÚ	18/07/1997	Nam
133	THP015899	NGUYỄN VĂN TÚ	08/04/1997	Nam
134	HDT022809	LÊ VĂN THÀNH	02/01/1996	Nam
135	HDT028308	LƯƠNG XUÂN TUẤN	02/04/1997	Nam
136	YTB004933	NGUYỄN HẢI ĐĂNG	06/09/1997	Nam
137	BKA014089	ĐOÀN VĂN TÚ	30/10/1997	Nam
138	TDV031684	TRẦN MẠNH TÍNH	30/09/1997	Nam
139	BKA013070	PHẠM VĂN TIẾN	08/01/1997	Nam
140	SPH010011	NGUYỄN TUẤN LINH	06/06/1997	Nam
141	HDT028913	LÊ VĂN TUYÊN	18/05/1995	Nam
142	TLA015521	KIỀU VĂN VỆ	12/09/1997	Nam

STT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính
143	HDT028407	NGUYỄN VĂN TUẤN	04/04/1997	Nam
144	HDT016335	NGUYỄN VĂN MẠNH	18/02/1995	Nam
145	YTB011690	VŨ HỒNG KÔNG	30/09/1997	Nam
146	TND000232	ĐINH HẢI ANH	20/08/1996	Nam
147	YTB003002	PHAN THỂ CƯỜNG	25/03/1997	Nam
148	TND017246	LÃNG MẠNH NĂM	11/09/1996	Nam
149	YTB023696	PHẠM QUANG TRƯỜNG	25/07/1997	Nam
150	BKA013055	NGUYỄN TRUNG TIẾN	10/07/1997	Nam
151	BKA009332	ĐẶNG VĂN NGHĨA	10/01/1996	Nam
152	DCN011435	NGUYỄN MINH TIẾN	22/05/1997	Nam
153	TDV027868	TRẦN ANH THAO	20/09/1997	Nam
154	KQH005364	KHUẤT MẠNH HOÀNG	29/10/1997	Nam
155	YTB006314	ĐINH VĂN HẢI	27/06/1997	Nam
156	TDV031587	NGUYỄN HOÀNG TÍN	18/02/1997	Nam
157	THV005594	LÊ QUANG HUY	11/10/1997	Nam
158	HDT016531	LÊ NGỌC MINH	14/02/1997	Nam
159	HDT028484	PHẠM VĂN TUẤN	23/08/1997	Nam
160	KQH005971	NGUYỄN QUỐC HUY	02/10/1997	Nam
161	YTB018878	NGUYỄN LỊCH SỬ	28/11/1997	Nam
162	BKA005199	TRẦN VĂN HOÀN	06/11/1997	Nam
163	HDT016598	NGUYỄN DUY MINH	20/11/1996	Nam
164	DCN001984	TRẦN VĂN DUY	16/07/1994	Nam
165	HDT003425	NGUYỄN VĂN CƯỜNG	20/09/1996	Nam
166	YTB003749	NGUYỄN NHƯ DŨNG	25/02/1997	Nam
167	KQH006987	NGUYỄN LÊ KHẢI	01/04/1997	Nam
168	BKA005110	ĐẶNG THỊ THU HOÀI	04/11/1997	Nữ
169	BKA003557	TRẦN THÀNH GIANG	12/11/1996	Nam
170	TDV012930	TRẦN THÁI HÙNG	02/09/1997	Nam
171	HDT028202	LÊ DANH TUẤN	25/02/1997	Nam
172	THP012148	PHẠM TRUNG QUÝ	21/08/1997	Nam
173	BKA013041	NGÔ QUỐC TIẾN	09/11/1997	Nam
174	SPH007437	HOÀNG QUỐC HUY	03/01/1997	Nam
175	KHA006163	BÙI XUÂN LỘC	29/01/1997	Nam
176	BKA007483	LÊ VĂN LINH	30/11/1996	Nam
177	DHU009699	HOÀNG VĂN KHÁNH	12/11/1996	Nam
178	HDT003298	LÊ QUỐC CƯỜNG	11/06/1997	Nam
179	THP010487	TÔ THANH NGỌC	17/09/1997	Nam
180	DHU002010	NGUYỄN ĐĂNG CHIẾN	01/09/1994	Nam
181	TDV025757	LÊ VĂN SANG	16/10/1997	Nam
182	HHA011893	NGUYỄN THÀNH SANG	24/05/1997	Nam
183	TDV025008	PHAN TRỌNG QUÝ	27/09/1996	Nam
184	THP009095	TRỊNH THỊ THẢO LY	20/04/1997	Nữ
185	HDT003411	NGUYỄN VĂN CƯỜNG	13/03/1995	Nam
186	YTB020474	ĐINH ĐỨC THIỆN	20/02/1997	Nam
187	YTB010497	VŨ MẠNH HƯNG	01/03/1994	Nam
188	HDT022095	TRẦN VĂN TAM	08/08/1996	Nam
189	TND023012	LÊ VĂN THẢO	07/01/1997	Nam
190	TND001273	ĐINH VĂN ÁNH	10/08/1997	Nam

STT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính
191	HDT003023	MAI ANH CÔNG	11/07/1997	Nam
192	YTB004621	ĐỖ ĐỨC ĐÁO	09/03/1997	Nam
193	SPH004747	ĐỖ THU HÀ	31/03/1997	Nữ
194	HHA005562	VŨ ANH HOÀNG	06/05/1997	Nam
195	SPH007401	ĐỖ QUỐC HUY	13/04/1997	Nam
196	SPH003879	NGUYỄN BẢ ĐẠT	17/01/1997	Nam
197	TND027077	VŨ VĂN TRỌNG	21/11/1997	Nam
198	YTB025465	PHẠM VĂN XẾN	01/07/1997	Nam
199	BKA006920	PHẠM VĂN KIÊN	22/09/1997	Nam
200	YTB008740	NGUYỄN LƯƠNG HOÀNG	19/09/1997	Nam
201	LNH005730	TRƯƠNG THỊ HUYỀN LUYỄN	10/06/1997	Nữ
202	KHA009695	PHẠM QUANG THUẬN	08/08/1997	Nam
203	THP009016	PHẠM TRUNG LƯƠNG	11/05/1997	Nam
204	KQH003804	NGUYỄN KHẮC HẢI	16/06/1997	Nam
205	THP012812	VŨ CÔNG TÀI	05/03/1997	Nam
206	KQH000628	NGUYỄN VIỆT ANH	10/02/1997	Nam
207	KHA003959	PHẠM NGUYỄN VĂN HOÀN	07/12/1997	Nam
208	HHA005961	BÙI QUANG HUY	06/01/1997	Nam
209	THV011256	NGUYỄN VĂN SÁNG	01/12/1997	Nam
210	YTB024312	NGUYỄN THANH TÙNG	08/10/1997	Nam
211	SPH011867	NGÔ THÀNH NAM	27/10/1997	Nam
212	THP012513	LÊ NGỌC SAO	05/04/1997	Nam
213	HDT000951	NGUYỄN HOÀNG ANH	13/03/1997	Nam
214	KQH003158	LÊ TRUNG ĐỨC	25/05/1997	Nam
215	YTB007361	BÙI THỊ THU HIỀN	10/04/1997	Nữ
216	YTB009573	VŨ XUÂN HÙNG	01/08/1994	Nam
217	LNH010665	NGUYỄN THỊ HỒNG VÂN	17/11/1997	Nữ
218	HDT003222	ĐỖ VĂN CƯỜNG	09/05/1997	Nam
219	TLA009390	KIỀU HOÀNG MY	09/08/1996	Nữ
220	BKA013201	VŨ VĂN TOÀN	01/11/1997	Nam
221	KQH013470	PHAN ĐỨC THUẬN	31/01/1997	Nam
222	YTB001255	TRẦN ĐỨC ANH	01/02/1997	Nam
223	YTB006415	NGUYỄN THANH HẢI	02/09/1993	Nam
224	KQH012206	LẠI ĐỨC THÁI	10/04/1997	Nam
225	YTB001014	NGUYỄN TUẤN ANH	21/10/1997	Nam
226	TDV006385	VĂN ĐỨC ĐỖ	02/09/1997	Nam
227	BKA003332	TRẦN MẠNH ĐỨC	19/02/1997	Nam
228	HDT022178	LÊ QUANG TÂM	14/10/1997	Nam
229	THV005996	ĐỖ VĂN HÙNG	21/01/1997	Nam
230	YTB012435	ĐÀO ĐĂNG LINH	24/12/1997	Nam
231	HDT015188	BÙI NGỌC LONG	17/03/1996	Nam
232	HHA002992	NGUYỄN THÀNH ĐẠT	15/04/1997	Nam
233	TND002402	NGUYỄN HỮU CHIẾN	14/06/1997	Nam
234	KHA004086	NGUYỄN DUY HỌC	20/02/1997	Nam
235	KQH015045	NGUYỄN VIỆT TRUNG	05/06/1997	Nam
236	TLA005609	NGUYỄN VIỆT HOÀNG	26/01/1997	Nam

STT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính
237	KQH005982	NGUYỄN VĂN HUY	06/11/1997	Nam
238	THP012415	PHẠM THỊ NHƯ QUỲNH	30/05/1997	Nữ
239	HDT009061	TRẦN MINH HIẾU	20/09/1997	Nam
240	TLA000117	BÙI LAN ANH	03/07/1997	Nữ
241	BKA001847	ĐỖ VĂN CUÔNG	17/10/1997	Nam
242	HHA003051	PHẠM TIẾN ĐẠT	23/03/1997	Nam
243	TND022716	TRẦN ĐỨC THÀNH	25/12/1997	Nam
244	HDT026023	MAI VĂN TOÀN	15/04/1997	Nam
245	DHU012238	PHAN VĂN LUÂN	03/07/1997	Nam
246	HDT028151	HOÀNG MINH TUẤN	12/01/1996	Nam
247	HDT003539	VŨ VĂN CUÔNG	26/09/1997	Nam
248	DCN002344	PHÍ QUỐC ĐẠT	14/01/1997	Nam
249	THV015219	HOÀNG QUỐC VIỆT	27/04/1997	Nam
250	YTB012903	NGUYỄN THÙY LINH	19/01/1997	Nữ
251	KQH002970	QUÁCH HUY ĐIỆP	04/09/1997	Nam
252	HDT029884	TRẦN VŨ HẢI VINH	07/04/1997	Nam
253	KHA006881	NGUYỄN THANH NAM	01/01/1996	Nữ
254	SPH006432	TRẦN MINH HIẾU	11/10/1997	Nam
255	SPS010886	NGUYỄN HỮU LỘC	10/05/1995	Nam
256	HDT022486	PHẠM VĂN THÁI	14/01/1997	Nam
257	HHA006016	LÊ QUANG HUY	11/10/1997	Nam
258	TDV015559	PHẠM VIỆT LÂM	30/01/1997	Nam
259	TDV034883	NGUYỄN VĂN QUỐC TUẤN	14/08/1997	Nam
260	HHA004757	NGÔ ĐỨC HIỆP	20/08/1997	Nam
261	TDV034723	MẠNH TRỌNG TUẤN	19/02/1997	Nam
262	TDV035668	LÝ NGỌC VĂN	20/06/1997	Nam
263	YTB023299	ĐỖ DANH TRIỆU	12/09/1997	Nam
264	BKA009436	ĐẶNG NGUYỄN DUY NGỌC	25/01/1997	Nam
265	TND015576	NGUYỄN VĂN LƯỢNG	17/05/1997	Nam
266	KQH013078	LÊ ĐỨC THIÊN	13/09/1997	Nam
267	YTB017112	PHẠM HỮU PHƯỚC	02/07/1996	Nam
268	YTB003021	PHẠM VĂN CUÔNG	22/06/1997	Nam
269	HDT022078	TRẦN THANH TÀI	25/07/1997	Nam
270	DCN000531	NGUYỄN TUẤN ANH	17/08/1997	Nam
271	TND023826	NGUYỄN TIẾN THIÊN	23/09/1997	Nam
272	TDV015154	VÕ TÁ KHUÊ	04/12/1997	Nam
273	THP015871	MAI HUY TÚ	22/04/1997	Nam
274	TDV027616	DƯƠNG VĂN THÀNH	02/10/1996	Nam
275	HDT001995	TRỊNH QUỐC BẢO	05/01/1998	Nam
276	TDV012604	HỒ SỸ HÙNG	04/02/1997	Nam
277	HDT022961	VŨ ĐỨC THÀNH	02/08/1997	Nam
278	THP017036	CAO NHƯ Ý	13/03/1997	Nam
279	TND010751	LÊ QUANG HUY	14/12/1997	Nam
280	DCN010506	NGUYỄN VIỆT THẮNG	13/12/1997	Nam
281	HDT027807	NGUYỄN VĂN TRƯỞNG	08/08/1996	Nam
282	HDT001017	NGUYỄN QUYỀN ANH	09/07/1996	Nam
283	TLA011363	NGUYỄN ĐỨC QUÂN	25/08/1997	Nam

STT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính
284	KHA004317	TRẦN VĂN HÙNG	26/01/1997	Nam
285	HDT008992	NGUYỄN TRUNG HIẾU	18/10/1996	Nam
286	YTB016152	BÙI VĂN NHANH	10/04/1997	Nam
287	THP016425	PHẠM THỊ TƯỞI	20/09/1997	Nữ
288	KQH014086	NGUYỄN THẾ TIẾN	14/08/1997	Nam
289	BKA008150	ĐẶNG VĂN LỢI	17/08/1997	Nam
290	YTB012337	LÊ VĂN LINH	19/08/1997	Nam
291	HDT015344	TÔ HẠ LONG	02/09/1997	Nam
292	HDT030089	LÊ HOÀNG VƯỢNG	02/09/1997	Nam
293	HHA012613	NGUYỄN HỮU THÀNH	30/08/1997	Nam
294	HDT011873	NGUYỄN THÀNH HƯNG	14/08/1996	Nam
295	HDT028087	DƯƠNG ANH TUẤN	08/09/1997	Nam
296	DCN009811	TÔ THANH TÀI	15/08/1997	Nam
297	TTN007683	PHẠM QUANG HUY	05/07/1997	Nam
298	HHA012044	NGUYỄN HOÀNG SƠN	02/01/1997	Nam
299	LNH001905	BÙI MẠNH ĐẠT	04/05/1997	Nam
300	TLA006032	HỒ VIỆT HUY	11/11/1997	Nam
301	YTB004461	TRẦN THÁI DƯƠNG	05/01/1997	Nam
302	DCN004279	NGUYỄN HUY HOÀN	29/08/1997	Nam
303	TLA014623	NGUYỄN NHẬT TRƯỜNG	22/02/1997	Nam
304	SPH013158	TÔ HỒNG NHUNG	28/04/1996	Nữ
305	TLA014966	NGUYỄN ĐỨC TUẤN	25/10/1997	Nam
306	SPH002949	NGUYỄN QUỲNH DIỆP	11/06/1997	Nữ
307	YTB020412	NGUYỄN VĂN THI	16/06/1997	Nam
308	SPH003707	THÁI BÌNH DƯƠNG	29/01/1997	Nam
309	KQH000959	NGUYỄN VĂN BÁCH	07/11/1996	Nam
310	KQH007055	HÀ DUY KHÁNH	03/11/1997	Nam
311	DQN027727	NGUYỄN THỊ THÁI VÂN	17/03/1997	Nữ
312	THV000249	LÊ PHƯƠNG ANH	14/08/1997	Nữ
313	YTB008001	NGUYỄN VĂN HIẾU	17/01/1997	Nam
314	KQH011316	PHAN MINH QUÂN	04/10/1997	Nam
315	DCN010530	TRẦN TOÀN THẮNG	27/07/1997	Nam
316	TLA000975	NGUYỄN TUẤN ANH	12/01/1997	Nam
317	HDT018412	LÊ THANH NHÂN	02/05/1996	Nữ
318	KQH004851	NGUYỄN DANH HIẾU	23/10/1997	Nam
319	DND011588	LÊ THỊ VŨ LINH	30/03/1997	Nữ
320	YTB000553	LÊ TUẤN ANH	23/05/1997	Nam
321	YTB023796	HOÀNG VĂN TỬ	26/11/1997	Nam
322	HHA015204	VŨ THÀNH TRUNG	22/11/1997	Nam
323	THV001869	TRẦN QUANG CƯỜNG	03/03/1997	Nam
324	KQH013073	ĐỖ HUY THIỆN	16/08/1997	Nam
325	SPH011217	CHU TUỆ MẪN	09/11/1997	Nữ
326	SPH004623	NGUYỄN TRƯỜNG GIANG	29/06/1997	Nam
327	TND000338	HOÀNG LÊ TUẤN ANH	15/08/1997	Nam
328	HHA008240	PHẠM THỊ DIỆU LINH	24/12/1996	Nữ
329	SPH001898	ĐỖ VĂN BÁCH	30/01/1997	Nam